

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 12-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Chí Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Thanh Học.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:

Ông Lê Quốc Thắng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS, ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Danh N. Tên gọi khác: N2. Sinh ngày 28/7/2000 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố T, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh L và bà Danh Thị L2; chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo được tại ngoại. (có mặt)

- *Người bào chữa*: Ông Trần K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Bị hại*: Anh Quách Tài K2 (K3), sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố L, phường M, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Xin C;
2. Nguyễn Văn T;
3. Đặng Văn Đ;
4. Tiết Thanh L3;
5. Hứa H;
6. Kịch Sì P;
7. Châu Thành L4;
8. Châu T2;
9. Châu T3;
10. Danh Thị L2;
11. Danh M;
12. Dương Văn N3.

(Châu T2 và Danh Thị L2 có mặt, còn lại vắng mặt)

- *Người phiên dịch*: Ông Danh M2. Nơi công tác: Trường phổ thông dân tộc nội trú H.

Địa chỉ: Đường T, Khu phố X, phường P, thành phố H, tỉnh Kiên Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo nội dung bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS-HT ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Kiên Giang đã truy tố Danh N về hành vi cố ý gây thương tích như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 25/10/2021, Danh N uống bia cùng với Quách Tài K2, Hứa H, Đặng Văn Đ, Kích Sĩ P, Tiết Thanh L3, Châu Thành L4, Châu T2 tại quán Ng, thuộc khu phố L, phường M, thành phố H. Trong lúc uống bia, giữa N và K2 xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cự cãi đánh nhau, K2 dùng tay tát trúng vào mặt N 02 cái rồi được mọi người can ngăn. N đi về nhà mình thuộc khu phố T, phường M, thành phố H rồi đi vào bếp lấy 01 cây dao, loại dao phác cỏ, dài khoảng 50cm, (lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 40cm, màu đen- trắng, sống dao hơi cong, cán dao bằng gỗ dài khoảng 10cm) rồi điều khiển xe máy trở lại quán Ng, mục đích gây thương tích cho K2. Khi đến nơi, N cầm dao đi đến chỗ K2 đang ngồi uống bia rồi chém 02 cái về phía K2 nhưng không trúng, K2 bỏ chạy, N cầm dao đuổi theo K2 đến hành lang của quán Ng thì K2 bị té (ngã), N chạy đến cầm dao bằng tay phải chém nhiều nhát trúng vào cánh tay trái, vùng lưng, vùng đùi phải, vùng cẳng chân phải của K2 gây thương tích, thấy K2 chảy nhiều máu thì N ngừng lại. K2 bỏ chạy ra phía sau quán Ng, N điều khiển xe mô tô đi về nhà mình, trên đường đi N vứt bỏ cây dao ở khu vực gần nhà mình.

Quách Tài K2 được đưa đi cấp cứu và nhập viện điều trị từ ngày 25/10/2021 đến ngày 01/11/2021 thì xuất viện. Sau đó, Quách Tài K2 làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình.

* Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 504/TgT ngày 08/12/2021 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích đối với Quách Tài K2 (bút lục từ số 57 đến 60).

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vùng cánh tay trái, vùng lưng, vùng đùi phải, vùng cẳng chân phải 1/3 trên và vùng cẳng chân phải 1/3 dưới.

- Mề xương chày phải 1/3 dưới.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 11% (mười một phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Cơ chế hình thành thương tích:

- Thương tích vùng vùng cánh tay trái do vật sắc tác động trực tiếp hướng từ trái qua phải theo trục ngang so với trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng lưng do vật sắc tác động trực tiếp hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái, từ trên xuống dưới theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng đùi phải do vật sắc tác động trực tiếp hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng cẳng chân phải 1/3 trên do vật sắc tác động trực tiếp hướng từ trái qua phải theo trục giải phẫu của cơ thể.

- Thương tích vùng cẳng chân phải 1/3 dưới do vật sắc tác động trực tiếp hướng từ trái qua phải theo trục giải phẫu cơ thể.

Vật chứng trong vụ án: Đối với hung khí gây án là cây dao tự chế của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã tiến hành truy tìm nhưng không truy tìm được. (bút lục số 14)

Đối với Quách Tài K2 có hành vi dùng tay tát 02 cái vào mặt N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K2.

Đối với Danh M, Danh H, Chau T3, Dương Văn N4 có hành vi điều khiển xe mô tô đi theo N nhưng không có tham gia đánh nhau. Nên không đủ căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Danh N và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Danh N phạm Tội cố ý gây thương tích.
- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N mức án tù 09 tháng đến 12 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường chi phí hợp lý cho bị hại theo quy định.
- Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa như sau:

Thông nhất với lời luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm cho bị cáo như sau: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo, nhưng cũng cố gắng đi vay mượn tiền để thực hiện bồi thường khắc phục phần nào thiệt hại cho bị hại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi cha mẹ già không còn sức lao động tạo ra thu nhập. Từ khi xảy ra vụ án, bị cáo cũng luôn chấp hành nghiêm pháp luật, sự triệu tập của cơ quan có thẩm quyền, không trốn tránh trách nhiệm, bị cáo cũng nhờ người nhiều lần đắp gập bị hại để xin lỗi và thỏa thuận bồi thường nhưng không được. Bị hại là người có lỗi, tát bị cáo trước nên mới xảy ra vụ án, bị hại cũng đã bị xử phạt hành chính. Về phần bồi thường: Đề nghị chỉ chấp nhận những khoản chi phí hợp lý, có hóa đơn, chứng từ chứng minh, xem xét lại phần yêu cầu 60 ngày bị mất thu nhập.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến tranh luận gì, chỉ yêu cầu xét xử đúng quy định của pháp luật, xử đúng người, đúng tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua xem xét các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa và lời khai của bị hại, những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và chứng minh tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 25/10/2021, tại khu phố L, phường M, thành phố H, Danh N có hành vi dùng dao dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc bén là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích đối với Quách Tài K2, tỷ lệ thương tích là 11%. Hành vi của Danh N đã cấu thành Tội cố ý gây thương tích được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này). Cụ thể:

“Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người; ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm: ...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này....”.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Thiết nghĩ việc giải quyết mâu thuẫn, bất đồng có thể thực hiện bằng lời nói, hòa giải hoặc bằng biện pháp ôn hòa khác, bị cáo có nhiều sự lựa chọn giải quyết mâu thuẫn theo cách không sử dụng bạo lực. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách có chủ tâm và ý thức, rất xem thường sức khỏe của người khác, hành xử bạo lực và xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân, thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[3] Xét về nhân thân: Tài liệu về lý lịch thể hiện bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã nộp bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự để khắc phục một phần hậu quả; bị hại cũng có một phần lỗi là đánh bị cáo trước; sau khi xảy ra vụ án, bị cáo thường xuyên tìm bị hại để mong muốn được xin lỗi và thỏa thuận bồi thường nhưng không lần nào gặp được bị hại, cũng thể hiện được sự ăn năn hối cải của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo nhiều lần nói lời xin lỗi bị hại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, thuộc hộ cận nghèo nhưng phải trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ già không còn lao động tạo ra thu nhập. Vì vậy, Kiểm sát viên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt: Xét thấy cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sao cho vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe phòng ngừa chung, đồng thời vẫn đảm bảo quyền được hưởng các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong đó có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng đủ nghiêm. Hội đồng xét xử chấp nhận mức án đề nghị như ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian đủ để cải tạo bị cáo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 46.000.000 đồng, trong đó có 10.000.000 đồng là tiền tổn thất tinh thần. Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không thống nhất được việc bồi thường thiệt hại và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét. Theo đơn yêu cầu bồi thường của bị hại (bút lục 110) để yêu cầu bị cáo bồi thường là quá cao, có khoản yêu cầu bồi thường nhưng bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chứng minh và không phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ tính lại căn cứ theo quy định tại Điều 587 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Số tiền có hóa đơn chứng từ hợp lệ (Bút lục 36-37) là 423.725 đồng. Bị hại nhập viện điều trị vết thương từ ngày 25/10/2021 đến ngày 01/11/2021 là 08 ngày, nên thu nhập bị mất do nằm viện điều trị là 08 ngày. Bị hại khai trước khi bị thiệt hại làm nghề mua bán, thu nhập trung bình mỗi ngày được 500.000 đồng, tính luôn chi phí ăn uống, bồi dưỡng cần chấp nhận thu nhập bị mất một ngày là 500.000 đồng x 08 ngày bằng 4.000.000 đồng. Sau khi ra viện, bị hại cần thời gian hồi phục sức khỏe và bị mất thu nhập được tính trong thời gian là 15 ngày x 500.000 đồng bằng 7.500.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần được chấp nhận đối với thương tích 11% là 5,5 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 8.195.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền thiệt hại của bị hại được chấp nhận là: 423.725 đồng + 4.000.000 đồng + 7.500.000 đồng + 8.195.000 đồng = 20.118.725 đồng, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo thuộc trường hợp hộ cận nghèo, được miễn nộp án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và bị cáo có đơn xin miễn nộp án phí nên miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các điều 134, 38, 51, 54 của Bộ luật Hình sự;
- Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Các điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 của Bộ luật Dân sự;
- Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Danh N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Danh N 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Buộc bị cáo Danh N phải bồi thường cho anh Quách Tài K2 số tiền 20.118.725 đồng (Hai mươi triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng). Bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0000274 ngày 30/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Kiên Giang, nên phải bồi thường tiếp số tiền 10.118.725 đồng (Mười triệu một trăm mười tám nghìn bảy trăm hai mươi lăm đồng).

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Danh N được miễn nộp án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. H;
- Chi cục THADDs Tp. H;
- Công an Tp. H;
- UBND phường M, H-KG;
- Bị cáo, người TGTt;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Chí Dũng